**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KIM ĐỘNG**
TỈNH HƯNG YÊN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/01/2022
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Binhvà bà Vũ Thu Trà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số93/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số01/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:**Chị Trịnh Thị Lan A, sinh năm 1993; HKTT: thôn TL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY; nơi ở hiện nay: tổ 14, phố T, phường LB, quận LB, thành phố HN. *Vắng mặt.*

***Bị đơn:**Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991; HKTT: thôn TL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY. *Vắng mặt*.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/5/2014.

Địa chỉ: Thôn TL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY.

+ Cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 01/9/2015.

+ Cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 12/9/2017.

Đều có đăng ký HKTT: Thôn TL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY; nơi ở hiện nay: tổ 14, phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu B, L và K là chị Trịnh Thị Lan A và anh Nguyễn Văn K.

***Người làm chứng:** Bà Lương Thị C, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ 14 phường

LB, quận LB, thành phố HN, sinh năm 1972. *Vắng mặt*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị Lan A trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Văn K tìm hiểu nhau khoảng một tháng thì quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã HC ngày 29/11/2012. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị Lan A dọn ngay về nhà anh K ởthôn TL, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY sinh sống khoảng một tháng thì thuê nhà ở riêng cũng tại địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 đến 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K không chịu tu chí làm ăn, mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình do một mình chị Lan A quán xuyến, lo liệu, anh K không đóng góp công sức gì đối với công việc của gia đình. Chị nhiều lần góp ý nhưng anh K không những không nghe mà còn chửi bới, đánh đập chị. Anh chị cũng đã tự hòa giải và được hai bên gia đình khuyên nhủ vợ chồng tu chí làm ăn, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh K vẫn không chịu chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Do không chịu được áplực nên khoảng năm 2019 chị Lan A đã bỏ đi sinh sống tạitổ 14, phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố HN. Kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Khoảng Năm 2020 thì chị Lan A đón cháu Nguyễn Gia K và Nguyễn Gia L lên sinh sống cùng kể từ đó cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh K và không muốn tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Do vậy chị đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ giải quyết cho tôi được ly hôn với anh K để chị sớm ổn định cuộc sống.

*Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác:* Chị Lan A tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K thống nhất với lời khai của chị Lan A về thời điểm vợ chồng kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn do trước khi kết hôn anh, chị không tìm hiểu kỹ dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do đó chị Lan A bỏ đi sống ly thân với anh kể từ năm 2019. Anh K cũng xác định không còn tình cảm với chị Lan A. Tuy nhiên anh đề nghị được đoàn tụ với chị Lan A. Anh xác định mục đích đoàn tụ không phải vì tình cảmmà anh có nguyện vọng muốn các giấy tờ của các con chung được đầy đủ bố mẹ để các cháu ổn định tâm lý sinh hoạt, học tập, kể cả anh và chị Lan A sống ly thân thì anh cũng đồng ý.

*Về con chung*: Anh K và chị Lan A đều xác định vợ chồng có03 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 12/9/2017; cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 01/9/2015 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/5/2014. Hiện nay cháu L, cháu K đang ở với chị Lan A, cháu B đang ở với anh K.

Chị Lan A ban đầu có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Sau đó chị Lan A thay đổi quan điểm đề nghị được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu L và cháu K đến khi các cháu

thành niên; giao cháu B cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu B thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh K có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của cháu B để anh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu B thành niên, còn đối với cháu L và cháu K anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung, công nợ*: Chị Lan A và anh K đều không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Cháu Nguyễn Gia B có nguyện vọng được ở với bố; cháu Nguyễn Gia L có nguyện vọng được ở với mẹ.

Người làm chứng bà Lương Thị C nhất trí với lời khai của chị Lan A về thời điểm kết hôn và con chung. Theo bà C giữa chị Lan A và anh K có xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng bất đồng quan điểm. Bà có khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Dẫn đến việc chị Lan A và anh K sống ly thân từ khoảng năm 2019 cho đến nay.

Xác minh tại UBND xã HC được biết: Chị Lan A và anh K có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 29/11/2012. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, Chị Lan A dọn về gia đình anh K sinh sống. Quá trình chung sống có mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được cụ thể. Nay chị Lan A có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà,chị Lan A và anh K đều vắng mặt, có đơn và lời khai đề nghị xét xử vắng mặt. Anh K, chị Lan A vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày với Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ, không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền nghĩa vụ.

+ Về nội dung của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 147 BLTTDS,Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Lan A được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Giao cháu Nguyễn Gia L và Nguyễn Gia K cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản: Chị Lan A và anh K không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lan A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháplụật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị Trịnh Thị Lan A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn K có hộ khẩu thường trú tại thônTrà Lâm, xã HC, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các đương sự có đơn và lời khai đề nghị giải quyết vắng mặtnên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lan A và anh K có đăng ký kết hôn tại UBND xã HC ngày 29/11/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, anh, chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, không tìm được tiếng nói chung. Khoảng năm 2019, chị Lan A đã bỏ đi sinh sống tạitổ 14, phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố HN, kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứngbà Chuyênlà mẻ đẻ của chị Lan A và cung cấp của chính quyền địa phương. Đến nay, chị Lan A xác định không còn tình cảm với anh K và cương quyết ly hôn. Anh K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, yêu cầu trình bày quan điểm nhưng anh K đã không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai tại nhà anh K, theo đó anh có quan điểm không muốn ly hôn vì lý do để cho các giấy tờ của con cái được đầy đủ cả bố mẹ, các cháu cũng ổn định tâm lý học tập, sinh hoạt. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh K, chị Lan A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lan A. Đối với yêu cầu của anh K, HĐXX xét thấy lý do anh K đưa ra không xuất phát từ tình cảm vợ chồng, hơn nữa anh K cũng không đưa ra phương hướng giải quyết mâu thuẫn giữa anh và chị Lan A, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh K..

[3]. Về con chung: Anh K và chị Lan A có 03 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/5/2014;cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 01/9/2015 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 12/9/2017. Hiện nay cháu L, cháu K đang ở với chị Lan A, cháu B đang ở với anh K.Chị Lan A đề nghị giao cháu B cho anh K tiếp tục, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, giao cháu L và cháu K cho chịtiếp tục, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.Anh K có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của cháu B để anh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu B thành niên, còn đối với cháu L và cháu K anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy, từ khi chị Lan A sống ly thân với anh K thì cháu B đã sinh sống cùng anh K, cháu L và cháu K cũng đi theo và sống cùng với chị Lan A.Bên cạnh đó cháu B có nguyện vọng muốn ở với bố, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu K hiện còn nhỏ. Do vậy, đểđảm B sựổn định trong tâm lý, tình cảm của con chung sau khi ly hôn và tôn trọng nguyện vọng của con chung, cần giao cháu B choanh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; giao cháu L, cháu K cho chị Lan Atiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niêntheo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ; ruộng canh tác: Anh K, chị Lan A không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lan A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôntheo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 19, 51; 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1,2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

***2. Xử:***

***2.1.Về quan hệ hôn nhân:*** Cho chị Trịnh Thị Lan A và anh Nguyễn Văn K được ly hôn.

***2.2.Về con chung:*** Giao cháuNguyễn Gia B, sinh ngày 03/5/2014 cho anh K được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Giao hai cháuNguyễn Gia L, sinh ngày 01/9/2015 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 12/9/2017cho chị Lan A được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L và cháu K thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

***2.3. Về tài sản chung, nợ chung:*** Không xem xét, giải quyết.

***2.4.Về án phí:*** Chị Trịnh Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002538 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Chị Lan A đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Chi cục THADS huyện Kim Động
-UBND xã HC (GCNKH số 78/2012ngày 29/11/2012);
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thị Hương**